

phận này, Ban Chỉ đạo trung ương Đổi mới doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ làm đầu mối nói trên.

5. Vấn đề tổ chức Đảng và tổ chức Công đoàn trong Tổng công ty.

a) Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương chủ trì bàn với Ban Kinh tế Trung ương để sớm hướng dẫn hình thức và nội dung hoạt động của tổ chức Đảng trong Tổng công ty nhà nước.

b) Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam sớm hướng dẫn hình thức và nội dung hoạt động của tổ chức Công đoàn trong Tổng công ty nhà nước.

6. Vấn đề khác.

Ban Chỉ đạo trung ương Đổi mới doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan sớm tổ chức cho các cán bộ chủ chốt trong Tổng công ty nhà nước và các cơ quan Nhà nước có liên quan quán triệt nội dung các văn bản pháp luật và trao đổi kinh nghiệm liên quan đến tổ chức và hoạt động của các Tổng công ty nhà nước.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 575-TTg ngày 24-8-1996 về các biện pháp đôn đốc và chống nợ đọng thuế xuất nhập khẩu trong các năm 1996-1997.

Việc thu thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thu khác do ngành Hải quan thực hiện trong 6 tháng đầu năm 1996 tuy có cao hơn cùng kỳ năm 1995, nhưng so với kế hoạch cả năm đã được Quốc hội thông qua còn thấp, chưa tương xứng, tình trạng nợ đọng thuế xuất nhập khẩu còn khá phổ biến, ảnh hưởng lớn đến cân đối thu chi Ngân sách Nhà nước.

Để thực hiện tốt kế hoạch thu thuế xuất nhập khẩu năm 1996 đã được Quốc hội thông qua, ngoài các biện pháp đã được Chính phủ đề ra từ đầu năm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ,

ngành khẩn trương thực hiện tốt các công việc sau đây:

1. Để giải quyết dứt điểm số thuế còn nợ đọng, giao Tổng cục Hải quan bàn với Bộ Tài chính xem xét giải quyết việc miễn hoặc giảm tiền phạt chậm nộp thuế đối với các đơn vị nộp xong tiền thuế nợ đọng trước ngày 30 tháng 9 năm 1996; đối với số nợ thuế phát sinh trước ngày 1 tháng 4 năm 1992 mà các đơn vị không có khả năng nộp (do đơn vị đã giải thể, phá sản, làm ăn thua lỗ...) thì Tổng cục Hải quan cùng với Bộ Tài chính kiểm tra xác nhận và trình Chính phủ xem xét để cho phép xóa nợ.

2. Sau ngày 30 tháng 9 năm 1996 trở đi, nếu phát hiện doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu nào có khả năng thanh toán mà cố tình chây ì không nộp tiền thuế thì Tổng cục Hải quan phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính kiên quyết trích tiền trên số dư tài khoản của doanh nghiệp đó để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Tổng cục Hải quan phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp áp dụng các biện pháp trung thu hàng hóa nhập khẩu của các doanh nghiệp còn nợ đọng thuế xuất nhập khẩu và tổ chức bán đấu giá để thu đủ tiền thuế xuất nhập khẩu còn nợ đọng nộp Ngân sách Nhà nước, số còn lại trả cho doanh nghiệp.

4. Đối với những doanh nghiệp thuộc diện nợ đọng thuế xuất nhập khẩu đã kéo dài quá hạn phải cưỡng chế, nhưng gặp rủi ro, bất trắc, không thể nộp đủ thuế xuất nhập khẩu ngay được, thì Tổng cục Hải quan được phép cho doanh nghiệp hoãn nợ với điều kiện doanh nghiệp phải thế chấp tài sản tương đương số thuế còn nợ và phải được Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản đứng ra bảo lãnh.

5. Hàng tháng, Tổng cục Hải quan thông báo cho Bộ Thương mại những đơn vị nợ thuế xuất nhập khẩu kéo dài để Bộ Thương mại đình chỉ việc cấp phép kinh doanh nhập khẩu đối với các doanh nghiệp này.

6. Trong quá trình thực hiện việc đôn đốc thu nộp số thuế còn nợ đọng, nếu phát hiện doanh nghiệp nào cố tình chây ì, hoặc có hành động gây cản trở đối với lực lượng làm nhiệm vụ này nhằm mục đích chiếm dụng thuế của Ngân sách Nhà nước thì Tổng cục Hải quan lập hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tùy theo mức độ vi phạm, các doanh nghiệp này phải bị xử phạt vi

phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan chỉ đạo chặt chẽ việc đôn đốc giải quyết dứt điểm trong năm 1996 việc nợ đọng thuế xuất nhập khẩu kéo dài và ngăn chặn việc tiếp tục nợ đọng thuế dẫn đến thất thu ngân sách trong những năm sau.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 595-TTg ngày 27-8-1996 về việc thành lập Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 20 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng và quản lý các khu công nghiệp tập trung và các khu chế xuất trên địa bàn cả nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Thành lập Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng và quản lý các khu công nghiệp tập trung và các khu chế xuất trên địa bàn cả nước.

Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung đặt tại Văn phòng Chính phủ.

Điều 2. - Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Kiểm tra, đôn đốc các công việc có liên quan tới việc xây dựng, phát triển và quản lý các khu công nghiệp tập trung và các khu chế xuất.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là cơ quan Chính phủ), Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban Nhân dân tỉnh) giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh, những vướng mắc có liên quan tới nhiều ngành và địa phương thuộc lĩnh vực xây dựng và quản lý các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất.

Giải quyết một số việc thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo sự ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tham gia ý kiến với các ngành và các địa phương trong việc quy hoạch phát triển hạ tầng ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất và những vấn đề có liên quan tới các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất.

4. Đề xuất hoặc phối hợp với các ngành đề xuất với Thủ tướng Chính phủ những chủ trương, chính sách, cơ chế và tổ chức quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm thúc đẩy sự phát triển các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất.

5. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc báo cáo với Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định khi phát hiện có những việc làm trái với quy định của Nhà nước hoặc trái với quy hoạch đã được phê duyệt.

6. Truyền đạt các ý kiến, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đến các ngành, các địa phương, các tổ chức hữu quan và Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất về những vấn đề thuộc lĩnh vực xây dựng và quản lý các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất.

7. Được cử đại diện dự các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bàn về những vấn đề có liên quan đến các khu công nghiệp tập trung và các khu chế xuất. Được nhận các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến công việc của Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ với Thủ tướng Chính phủ và báo cáo kịp thời những vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết ngay.

Điều 3. - Quan hệ giữa Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung với các cơ quan Chính